

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2989** /CTHPH-TTHT

Hải Phòng, ngày **09** tháng **6** năm **2023**

V/v giải đáp chính sách thuế

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Mã số thuế: 0200236845

Địa chỉ: Số 8A Trần Phú, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

Cục Thuế TP Hải Phòng nhận được công văn số 1560/CHP-TCKT đề ngày 29/05/2023 (thay thế công văn số 1306/CHP-TCKT đề ngày 28/04/2023) của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi là “Công ty”), đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu nước ngoài.

Về vấn đề này, Cục Thuế TP Hải Phòng có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

- Tại Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng;
- Tại Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

“1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam.

2. Trường hợp hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt chạy thử, bảo hành bảo dưỡng, thay thế, các dịch



vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng.”;

- Tại Điều 7 quy định về đối tượng chịu thuế TNDN:

“1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).

2. Trường hợp hàng hóa được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo một số dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như dịch vụ quảng cáo tiếp thị (marketing), hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế và các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ.

3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài...”;

- Tại Mục 3 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính quy định nộp thuế GTGT, nộp thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu.

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hải Phòng hướng dẫn về mặt nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng ký hợp đồng với nhà thầu nước ngoài để mua hàng hóa, kèm theo dịch vụ hướng dẫn, đào tạo vận hành, bảo hành, vận chuyển tại Việt Nam (hợp đồng tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ). Giá hợp đồng bao gồm thuế TNDN, GTGT nhà thầu nước ngoài phải nộp tại Việt Nam (nếu có). Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam để giao bớt một phần giá trị công việc hoặc hạng mục cho nhà thầu phụ được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Bên Việt Nam và danh sách các Nhà thầu phụ Việt Nam, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện phần công việc hoặc hạng mục tương ứng được liệt kê kèm theo Hợp đồng nhà thầu thì:

+ Thuế GTGT của nhà thầu: Thuế GTGT được xác định theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Trong đó, doanh thu tính GTGT nhà thầu là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ gắn với hàng hóa, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, không bao gồm giá trị công việc do Nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được xác định theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

+ Thuế TNDN của nhà thầu: Thuế TNDN được xác định theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Trong đó, doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, không bao gồm giá trị công việc do Nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện. Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế được xác định theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Đề nghị Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng căn cứ vào hồ sơ, chứng từ thực tế, đối chiếu với các quy định có liên quan để thực hiện đúng quy định.

Cục Thuế TP Hải Phòng có ý kiến đề Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng biết và thực hiện./..

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo cục;
- Phòng: NVDTTC, TTKT1;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (6b).

